

### ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Y pháp

Mã học phần: FME

Ngành đào tạo: Y khoa

#### 1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 02 TC (2 LT)                      Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết:
- Học phần học trước: Y học cơ sở 1,2,3. Module cơ quan.
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Giải phẫu bệnh
- Số tiết quy định đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết : 24 tiết                      + Thảo luận : 6 tiết
  - + Làm bài tập : 0 tiết                                      + Thực hành, thí nghiệm: 0 tiết
  - + Hoạt động theo nhóm : 0 tiết                      + Tự học : 60 giờ
  - + Bài tập lớn(tiểu luận) : 0 giờ                      + Tự học có hướng dẫn : 0 giờ

#### 2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ	Email	Điện thoại
1	Ts Lê Phong Thu	GVC- TBM	phongthudhytn@gmail.com	0976 888 383
2	Ths Nguyễn Thu Thủy	GV	ngthuy8288@gmail.com	0977 291 335
3	Ths Hoàng Thị Luân	GV	hoangluan1612@gmail.com	0972 845 125
4	Bs Phạm Thị Ngọc Mai	Trợ giảng	phamngocmai16@gmail.com	0366 210066
5	Bs Nguyễn Đức Thắng	Trợ giảng	nguyenducthangykt@gmail.com	0344 712 298

#### 3. Mô tả học phần

Học phần y pháp cung cấp cho sinh viên khái niệm về môn học, mối quan hệ qua lại giữa y học và pháp luật. Bước đầu hình thành ý thức tuân thủ pháp luật trong khi hành nghề y. Học phần còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về y pháp học: tử thi học, chấn thương, độc chất, sinh dục, tử vong do ngạt...

#### 4. Mục tiêu học phần

##### 4.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này sinh viên có thể phân tích được mối quan hệ giữa y học và pháp luật, xác định được những trường hợp tử vong theo đúng tiêu chuẩn y học, hiểu được quy trình giám định thương tích và giám định tử thi một số hình thái chết y pháp để có thể vận dụng được kiến thức y pháp trong thực hành nghề nghiệp.

##### 4.2. Mục tiêu cụ thể

1. Trình bày được mối quan hệ qua lại giữa y học và pháp luật.
2. Xác định được những trường hợp chết não, tử vong theo đúng tiêu chuẩn y học.
3. Mô tả được các dấu hiệu điển hình của một số hình thái chết y pháp.
4. Trình bày được quy trình giám định một số hình thái chết y pháp.
5. Giám định được một số trường hợp thương tích chấn thương đơn giản.
6. Trình bày được quy trình giám định y pháp sinh dục, y pháp độc chất

#### 5. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.
- Hoàn thành các bài kiểm tra chuẩn bị bài trước khi đến lớp (RAEs)
- Chuẩn bị và tham gia thảo luận nhóm trên lớp.

#### 6. Phương pháp kiểm tra đánh giá sinh viên và thang điểm

##### 6.1. Các hình thức lượng giá

- Kiến thức: MCQ, viết

##### 6.2. Các bài lượng giá

Bài lượng giá	Thời điểm	Hình thức	Thời lượng	Hệ số số	Nội dung lượng giá
Bài thường xuyên	Tuần 1 (buổi 1,2)	Trắc nghiệm 3 bài.	5 phút /bài	1	Bài 1,2, 4
	Tuần 2 (buổi 3)	Viết 1 bài	30 phút		Bài 7
	Tuần 3 (buổi 5)				
Bài thi giữa học phần	Tuần 2	Trắc nghiệm	20 phút	2	Bài 1 - 4
Bài thi kết thúc module	Theo lịch	Trắc nghiệm	30 phút		Bài 1 - 7

#### Công thức tính điểm học phần:

$$\text{Điểm học phần} = ((\text{Điểm KTTX} + \text{Điểm GHP} \cdot 2) / 3 + \text{Điểm KTHP}) / 2$$

Trong đó:



- Điểm kiểm tra TX: Là trung bình cộng của các bài RAEs (bài kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên trước khi đến lớp) (80% mức độ nhớ - 20% mức độ hiểu). Chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm thi giữa học phần (GHP) là điểm 1 bài MCQ (30% mức độ nhớ - 60% mức độ hiểu - 10,0% mức độ phân tích áp dụng). Chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính.

- Điểm thi kết thúc học phần (KTHP): Chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính.

**Bảng Test Blue print cho đề thi giữa học phần:**

STT	Mục tiêu	Mức độ lượng giá			Tổng cộng
		Nhớ	Hiểu	Áp dụng	
1	Mục tiêu 1	2	1		3
2	Mục tiêu 2	1	1	1	3
3	Mục tiêu 3	3	6	1	10
4	Mục tiêu 4	2	6	0	8
5	Mục tiêu 5	1	4	1	6
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9/ (30%)</b>	<b>18 / (60,0%)</b>	<b>3/ (10,0%)</b>	<b>30 / (100%)</b>

**Bảng Test Blue print cho đề thi kết thúc học phần:**

	Mục tiêu	Mức độ theo thang Bloom			Tổng%- Câu
		Nhớ	Hiểu	Phân tích/ áp dụng	
1	<i>Mục tiêu 1.</i>	3	3	2	8
2	<i>Mục tiêu 2.</i>	3	3	2	8
3	<i>Mục tiêu 3</i>	10	12	8	30
4	<i>Mục tiêu 4</i>	7	9	6	22
5	<i>Mục tiêu 5</i>	5	7	5	17
6	<i>Mục tiêu 6</i>	6	5	4	15
	<b>Tổng</b>	<b>34%/34 câu</b>	<b>39%/39 câu</b>	<b>27%/27 câu</b>	<b>100%/100 câu</b>

### 8. Nội dung chi tiết học phần

STT	Nội dung	Số tiết
1	<b>Bài 1. TỔNG QUAN VỀ Y PHÁP</b> 1. Khái niệm 2. Mối liên hệ giữa y học và pháp luật. 3. Vai trò của ngành y pháp 4. Tổ chức y pháp ở nước ta 5. Nội dung của công tác y pháp 5.1. Y pháp hình sự	3

	<p>5.2. <i>Y pháp dân sự</i>  5.3. <i>Y pháp nghề nghiệp</i>  6. Nhiệm vụ và quyền hạn của giám định viên  6.1. <i>Tiêu chuẩn</i>  6.2. <i>Nhiệm vụ</i>  6.3. <i>Quyền hạn</i>  7. Thủ tục và phân cấp giám định  8. Những kỹ năng y học pháp lý cần phải có</p>	
2	<p><b>Bài 2. Tử thi học</b>  1. Khái niệm về sự chết (tử vong)  2. Quá trình chết  3. Chết não  4. Biến đổi của tử thi  4.1. <i>Biến đổi tử thi sớm</i>  4.2. <i>Biến đổi tử thi muộn</i>  5. Sự bảo tồn xác  5.1. <i>Bảo tồn tự nhiên</i>  5.2. <i>Bảo tồn nhân tạo</i>  6. Nhận định thời gian chết  7. Các hình thái chết trong y pháp</p>	4
3	<p><b>Bài 3. Thương tích học pháp y chấn thương</b>  1. Đại cương thương tích  1.1. <i>Những tổn thương cơ bản của thương tích phần mềm</i>  1.2. <i>Những tổn thương cơ bản của thương tích phần cứng</i>  1.3. <i>Vật gây thương tích</i>  2. Thương tích do hỏa khí  3. Thương tích do tai nạn giao thông đường bộ  4. Thương tích do điện  5. Bạo hành trẻ em  6. Chứng nhận và giám định thương tích</p>	7
4	<p><b>Bài 4. Tử vong do ngạt</b>  1. Đại cương ngạt  2. Ngạt cơ học do chèn ép vùng cổ  3. Ngạt CO  4. Ngạt nước  5. Ngạt do chấn thương</p>	6
5	<p><b>Bài 5. Tội phạm tình dục – giết trẻ sơ sinh</b>  1. Đại cương  2. Phương pháp khám bộ máy sinh dục nạn nhân  3. Giám định y pháp  4. Giết trẻ sơ sinh và phá thai phạm pháp</p>	2
6	<p><b>Bài 6. Độc chất học y pháp</b>  1. Đại cương  2. Giám định một số loại trúng độc</p>	5



	<p>2.1. Trúng độc Wolfatox</p> <p>2.2. Trúng độc Thạch tín</p> <p>2.3. Trúng độc kim loại nặng.</p> <p>2.4. Ngộ độc thức ăn</p> <p>2.5. Ngộ độc thuốc ngủ</p> <p>3. Cách lấy bệnh phẩm để tiến hành xét nghiệm độc chất</p>	
7	<b>Bài 7. Cách viết biên bản giám định</b>	<b>3</b>
	<b>Tổng</b>	<b>30</b>

### 9. Lịch học:

Tu ần	Nội dung		Số tiết - Hình thức dạy/học				PP dạy/ học	Giảng viên
			LT	TH	Thảo luận	Tổng số		
1	Buổi 1	Tổng quan về y pháp	2		1	3	Thuyết trình, phát vấn Thảo luận nhóm	Ts Thu
	Buổi 2	Tử thi học	1		1	2	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Ts Thu
	Buổi 3	Tử thi học (tiếp theo)	1		1	2		
	Buổi 4	Thương tích học y pháp chấn thương	2		1	3	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Ths Thùy
2	Buổi 1	Thương tích học y pháp chấn thương (Tai nạn giao thông, điện)	1		1	2	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Ths Thùy
	Buổi 2	Thương tích học y pháp chấn thương (Thương tích do hỏa khí)	1		1	2	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Ths Thùy
	Buổi 3	Ngạt (cơ học do chèn ép vùng cổ)	1		1	2	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Ths Luân
	Buổi 4	Ngạt (do CO, chấn thương)	1		1	2	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Ths Luân
	Buổi 5	<b>Lượng giá giữa học phần</b>						
3	Buổi 1	Ngạt (nước)	1		1	2	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Ths Luân
	Buổi 2	Tội phạm tình dục – giết trẻ sơ sinh	1		1	2	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Ths Thùy
	Buổi 3	Y pháp độc chất	1		2	3	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Ths Luân
	Buổi 4	Y pháp độc chất (tiếp theo)	1		1	2	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Ths Luân
	Buổi 5	Viết biên bản giám định	1		2	3	Thuyết trình,	Ts Thu

						Thảo luận nhóm	
Tổng			15	15	30		

Tổng số tiết = 15 tiết giảng và 15 tiết thảo luận + 60 tiết (tự học)

**10. Danh mục học liệu:**

**+ Tài liệu học tập chính:**

1. Bộ môn Giải phẫu bệnh, Trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên, Bài giảng Y pháp, Tài liệu nội bộ, 2020.

**+ Tài liệu tham khảo:**

2. Bộ môn Y pháp Trường Đại học Y Hà Nội, Bài giảng Y pháp học, Nhà xuất bản Y học, 2007.

3. <http://library.med.utah.edu/WebPath/FORHTML/FORIDX.html>

**11. Bảng đối chiếu, so sánh chương trình đào tạo đã xây dựng với chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài và chương trình đào tạo trong nước (đã sử dụng để xây dựng chương trình)**

TT	Học phần trong chương trình đào tạo (Tiếng Anh, tiếng Việt)	Tên học phần trong khung chương trình đào tạo đã sử dụng để xây dựng học phần	Phần trăm nội dung giống nhau
(1)	(2)	(3)	(4)
1.			
2.			

**12. Tài liệu tham khảo: (tài liệu tham khảo cho xây dựng đề cương học phần/module)**

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA HỌC**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**PGS.TS. Nguyễn Tiên Dũng**

*Nguyễn Trọng Hiếu*

*Lê Phong Thu*

**TS Lê Phong Thu**